

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2020/HS-ST
Ngày 18- 8- 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Sái Văn Trọng

- Ông Phạm Xuân Thọ.

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hường Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 97/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn M, sinh ngày 18/01/1998, tại Vinh Phúc; nơi cư trú: Khu hành chính 7, phường Đồng Đa, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Kim K; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/02/2012 M có có hành vi cướp tài sản và bị đưa vào trường giáo dưỡng số 2, đến ngày 01/02/2014 thì ra trường. Bị cáo bị tạm giam, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 24/6/2020 (có mặt).

2. Bị hại: Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu hành chính 3, phường Đồng Đa, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 27/3/2020, ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1961 trú tại phường Đồng Đa, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 88H9-1216 đến nhà ông Nguyễn Văn Thềm, sinh năm 1961 trú tại khu hành chính 7, phường Đồng Đa, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để thăm ông Thềm bị ốm. Khi đến nhà ông Thềm,

ông C dựng xe máy trong sân rồi đi vào trong nhà. Lúc này, Nguyễn Văn M, sinh năm 1998 là con trai của ông Thềm đi chơi về đến nhà thì nhìn thấy xe máy của ông C đang dựng ở sân. Do không có tiền nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy đó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. M đi vào trong nhà, bằng thủ đoạn gian dối là hỏi ông C cho mượn xe máy để đi ra cổng Trường tiểu học Kim Ngọc có việc, ông C tin tưởng, đồng ý giao chìa khoá xe cho M mượn xe. Sau khi nhận được xe, M điều khiển xe máy đi thẳng đến cửa hàng mua bán xe cũ tại số nhà 40 đường Hùng Vương, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên do anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1984 là chủ. M gặp và hỏi vay anh H số tiền 2.000.000đ, thế chấp xe máy BKS: 88H9-1216 làm tin, anh H có hỏi về nguồn gốc xe máy trên thì M nói là xe của bố để nên anh H tin tưởng và cho M vay số tiền 2.000.000đ. Số tiền này M đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 28/3/2020, ông Nguyễn Đình C, đã đến Công an phường Đồng Đa trình báo sự việc. Sau khi nhận được đơn trình báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Văn M lên làm việc, tại Cơ quan điều tra, M thừa nhận toàn bộ hành vi như trên

Tại Kết luận định giá số 38 ngày 03/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Vĩnh Yên định giá 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 88H9-1216 trị giá 6.200.000đ.

Bị hại ông Nguyễn Văn C trình bày: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 27/3/2020 ông điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 88H9-1216 đến nhà ông Nguyễn Văn Thềm, sinh năm 1961 trú tại khu hành chính 7, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để thăm ông Thềm bị ốm. Khi đến nhà ông Thềm chơi. Lúc này, Nguyễn Văn M, là con trai của ông Thềm đi chơi về đến hỏi ông C cho mượn xe máy để đi ra cổng Trường tiểu học Kim Ngọc có việc, ông C tin tưởng, đồng ý giao chìa khoá xe cho M mượn xe sau đó M đi đâu làm ông không biết và không thấy M mang trả lại xe, ngày 28/3/2020 ông có đơn trình báo công an về sự việc trên.

Tại Cáo trạng số: 107/CT-VKS ngày 24/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Văn M về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo Nguyễn Văn M giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm

giam bị cáo; xác nhận cơ quan điều tra đã trả cho ông Nguyễn Văn C 01 chiếc xe máy BKS: 88H9 – 1216.

Bị cáo Nguyễn Văn M không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo M tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27/3/2020, tại nhà của ông Nguyễn Văn Thêm ở khu hành chính 7, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn M bằng thủ đoạn gian dối là hỏi mượn xe máy BKS: 88H9-1216 của ông Nguyễn Đình C rồi đem đi cầm cố lấy số tiền 2.000.000đ tiêu xài cá nhân hết. Trị giá chiếc xe máy theo kết luận định giá là 6.200.000đ.

Hành vi của bị cáo M đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 3 năm nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) làm căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, Ngày 01/02/2012 M có hành vi cướp tài sản và bị đưa vào trường giáo dưỡng số 2, đến ngày 01/02/2014 thì ra trường. Ngày 26/6/2020 bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Lập Thạch khởi tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” hiện vụ án đang trong quá trình điều tra, chứng tỏ bị cáo là đối tượng rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nếu để cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với người có liên quan và hành vi có liên quan trong vụ án gồm:

Đối với anh Vũ Ngọc H là người nhận cầm cố chiếc xe BKS: 88H9 -1216. Anh H không biết xe máy BKS: 88H9-1216 là tài sản do M phạm tội mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của M nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật. Đối với số tiền 2.000.000đ anh H cho M vay, quá trình điều tra anh H không yêu cầu M phải trả lại cho anh số tiền trên, nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ. Tuy nhiên, tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với xe máy BKS: 88H9-1216 có giấy đăng ký xe mang tên chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Thu Cúc là con gái ruột của ông C. Chị Cúc mua mới và đăng ký chính chủ tháng 6/2006 sử dụng làm phương tiện đi lại. Từ tháng 02/2017, chị Cúc tặng cho ông C Quá trình điều tra xác định, hiện

tại xe máy BKS: 88H9-1216 là tài sản của ông C. Ngày 01/7/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã xử lý vật chứng trả lại xe máy trên cho ông C, ông C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24/6/2020.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Tiến

